

Số: 49/2008/QĐ-BTTTT

*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí  
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- TTĐT, Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TTTT.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Lê Doãn Hợp**

## **QUY CHẾ**

### **Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BTTTT ngày 26/09 /2008  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Người phát ngôn của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Người phát ngôn) là Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông, người được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trực tiếp phát ngôn hoặc uỷ quyền cho người khác có trách nhiệm thuộc Bộ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được Bộ trưởng giao.

3. Chỉ những người có thẩm quyền phát ngôn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này mới được nhân danh Bộ Thông tin và Truyền thông để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Thông tin do những người này cung cấp là thông tin chính thức về hoạt động của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông không được giao nhiệm vụ phát ngôn, cung cấp

thông tin cho báo chí thì không được nhân danh Bộ Thông tin và Truyền thông để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí.

5. Các đơn vị có chức năng hoạt động trong lĩnh vực thông tin, báo chí được quy định trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bao gồm:

- a) Cục Báo chí;
- b) Cục Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử;
- c) Cục Thông tin đối ngoại;
- d) Văn phòng;
- đ) Trung tâm Thông tin;
- e) Báo Bưu điện Việt Nam;
- g) Trung tâm Hợp tác báo chí và truyền thông quốc tế;
- h) Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông;
- i) Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC;
- k) Báo điện tử Vietnamnet.

6. Cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ có thể trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin theo yêu cầu báo chí. Những thông tin này chỉ mang tính chất cá nhân, đơn vị và phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin mà mình cung cấp.

## **CHƯƠNG II**

### **PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ**

#### **Điều 3. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ**

1. Người phát ngôn tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về các nội dung chủ yếu sau:

a) Hoạt động và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

b) Tình hình và kết quả hoạt động của Bộ Thông tin và Truyền thông trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Kế hoạch, chương trình công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Việc cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông được thực hiện bằng văn bản thông qua các hình thức sau:

a) Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin cho báo chí trên Trang tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo Bru điện Việt Nam, Báo điện tử Vietnamnet, Đài truyền hình kỹ thuật số VTC;

b) Ba tháng một lần tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí. Việc tổ chức họp báo thực hiện theo quy định hiện hành;

c) Trong trường hợp cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại cuộc họp giao ban báo chí hàng tuần do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức;

d) Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo qui định hiện hành.

#### **Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường**

1. Người phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất sau đây:

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng, gây tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm định hướng và cảnh báo kịp thời trong xã hội về quan điểm và cách xử lý của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các sự kiện, vấn đề đó;

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay ý kiến ban đầu của Bộ Thông tin và Truyền thông thì người phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là hai ngày, kể từ khi vụ việc xảy ra;

b) Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông được nêu trên báo chí;

c) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, người phát ngôn có trách nhiệm yêu

cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất, bất thường được thực hiện thông qua hình thức sau:

a) Thông tin trên Trang tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo Bru điện Việt Nam, Báo điện tử Vietnamnet, Đài truyền hình kỹ thuật số VTC;

b) Tổ chức họp báo;

c) Thông tin bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác cho các cơ quan báo chí.

## **Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn**

1. Quyền của Người phát ngôn:

a) Được nhân danh, đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

b) Định kỳ hoặc đột xuất có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp thông tin, chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc phát ngôn theo Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

c) Được từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn;

Các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến, lấy ý kiến rộng rãi trong xã hội;

Những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc chưa đủ thông tin.

2. Trách nhiệm của Người phát ngôn:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tính chính xác, trung thực của nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí;

b) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trước khi công bố;

c) Đề nghị Bộ trưởng ủy quyền người khác thay thế trong thời gian vắng mặt hoặc các trường hợp cần thiết khác.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ**

##### **Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các nội dung thông tin phục vụ cho việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí .

2. Trang tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo Bưu điện Việt Nam, Báo điện tử Vietnamnet, Đài truyền hình kỹ thuật số VTC có trách nhiệm đăng tải nội dung phát ngôn theo yêu cầu của Người phát ngôn.

3. Cục Thông tin đối ngoại, Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Người phát ngôn trong việc thu thập, xử lý thông tin và các hoạt động có liên quan trong trường hợp Người phát ngôn thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### **4. Trách nhiệm của Văn phòng:**

a) Chủ trì phối hợp với Trung tâm Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp báo để Người phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của ngành Thông tin và Truyền thông; kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế, định kỳ hàng tháng báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Báo chí, Cục Quản lý phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Thông tin đối ngoại, Trung tâm Thông tin theo dõi,

tổng hợp và cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội liên quan tới các lĩnh vực, hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung cải chính hoặc làm rõ thêm những thông tin liên quan đến nội dung báo chí nêu và yêu cầu cơ quan báo chí cải chính về việc đăng tải thông tin sai sự thật về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật về báo chí;

d) Tổ chức cho báo chí tiếp xúc và phỏng vấn Lãnh đạo Bộ.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

**Điều 8.** Người phát ngôn phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định tại Quy chế này.

**Điều 9.** Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**BỘ TRƯỞNG**

Đã ký

**Lê Doãn Hợp**